

**TÒA ÁN N DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-ST
Ngày 12-10-2021

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm N dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án N dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án N dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2021/TB – TA ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Quách Văn N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1977 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Quách Văn C, sinh năm 1952; mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Đỗ Thị Ái V và có 01 con chung sinh năm 2012; Tiền sự: Không;

Tiền án: 02

- Ngày 09/4/2019 tại Bản án sơ thẩm số 48/2019/HSST của Tòa án N dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Quách Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 21/5/2020 tại Bản án sơ thẩm số 55/2020/HSST của Tòa án N dân thị xã P xử phạt Quách Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị bắt ngày 13/3/2021 (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Lê Anh K, sinh năm 1971
 Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/03/2021, Quách Văn N đi lang thang tại khu vực phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện nhà ông Lê Anh K tại tổ 5, khu phố T, phường H, thị xã P không có cổng, trước hiên nhà có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sinuda biển số 52P7-5508 và không có người trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. N lén lút đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô rồi đưa về bãi đất trống tại khu phố S, phường H, thị xã P cất giữ và làm phương tiện đi lại. Đến ngày 13/3/2021, Công an phường H phát hiện nghi vấn nên đưa N và phương tiện về trụ sở Công an phường làm việc. Công an phường H đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Quách Văn N khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Lời khai của N phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với thời gian, bối cảnh, diễn biến sự việc cũng như các vật chứng thu thập được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL ngày 05/4/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thị xã P kết luận: Tính đến ngày 10/3/2021 chiếc xe mô tô hiệu Sinuda biển số 52P7 – 5508 giá trị còn lại là 4.050.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sinuda biển số 52P7 – 5508, kết quả xác minh không xác định được biển số thật, số khung, số máy và chủ sở hữu nên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã P bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Anh K không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát N dân thị xã P đã truy tố Quách Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Quách Văn N mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông K không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sinuda biển số 52P7 – 5508, ông K có yêu cầu nhận lại, tuy nhiên ông K không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông là chủ sở hữu hợp pháp củ chiếc xe trên. Mặt khác hiện nay Cơ quan Công an thị xã P chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp

nên cần giao trả lại chiếc xe trên cho Cơ quan Công an thị xã P tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, Quách Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Quách Văn N phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 10/3/2021 tại nhà của ông Lê Anh K ở tổ 5, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Quách Văn N đã có hành vi trộm cắp của ông K 01 chiếc xe mô tô hiệu Sinuda biển kiểm soát 52P7 – 5508 có giá trị là 4.050.000 đồng.

Do đó, hành vi phạm tội của Quách Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về khung hình phạt: Tại bản án sơ thẩm số 48/2019/HSST ngày 09/4/2019 của Tòa án N dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Quách Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 7/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích đến ngày 21/5/2020 tại Bản án sơ thẩm số 55/2020/HSST tiếp tục bị Tòa án N dân thị xã P xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/3/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 10/3/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xem là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát N dân thị xã P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, đã 02 lần bị Tòa án kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà sau khi ra tù bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nên đối với bị cáo cần có một hình phạt đủ nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Ông Lê Anh K yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Sinuda biển kiểm soát 52P7 – 5508, tuy nhiên quá trình điều tra ông K không cung cấp được giấy tờ chứng minh ông là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để trả lại chiếc xe cho ông K.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao lại chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P để tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Quách Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Quách Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Quách Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Giao 01 (một) chiếc xe máy hiệu Sinuda, kiểu dáng Wave, màu đỏ - đen – bạc, biển số 52P7 – 5508, số máy: VHU1P52FMH-A012558, số khung: RMMDCHHHU41012558, xe đã cũ và hư hỏng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 93/BB-CCTHADS ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát N dân thị xã P và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã P)

4. Về án phí: Buộc Quách Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thu Hiền